

Số: /UBND-HĐPBPL

Vĩnh Lộc, ngày tháng 12 năm 2022

Về việc định hướng nội dung tuyên  
truyền phổ biến GDPL tháng 12/2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành cấp huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan đoàn thể cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng 12 năm 2022 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Nội dung:**

Tuyên truyền các văn bản, chính sách pháp luật mới ban hành và mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2022

**2. Hình thức:**

Thực hiện nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng chủ yếu bằng quán triệt thông qua hội nghị, tuyên truyền thường xuyên qua hệ thống truyền thanh của huyện, cơ sở.

**3. Tổ chức thực hiện:**

Phòng Tư pháp định hướng nội dung các văn bản Luật, chính sách pháp luật mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị tuyên truyền đến toàn thể cán bộ nhân dân trên địa bàn huyện.

Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện căn cứ lĩnh vực, chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nghiêm túc nội dung, nhiệm vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, các ngành cấp huyện, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện chủ động triển khai đúng, đảm bảo các nội dung trên và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL huyện (qua phòng Tư pháp theo biểu mẫu đã thống nhất và quy định chung) vào dịp báo cáo thường xuyên hàng quý theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy, TTHĐND huyện (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để báo/cáo);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (để b/cáo);
- Trung tâm VH TT & DL huyện;
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH HĐ PHHPGDPL**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Nguyễn Văn Tâm**

## **Những chính sách có hiệu lực từ tháng 12 năm 2022**

### **1. Quy định mới về chứng chỉ chương trình bồi dưỡng với công chức, viên chức.**

Có hiệu lực từ ngày 10/12/2021, Nghị định 89/2021/NĐ-CP quy định về chứng chỉ chương trình bồi dưỡng với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo, nghiên cứu cấp chứng chỉ các chương trình bồi dưỡng được giao thực hiện.

- Viên chức có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật được sử dụng thay thế chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tương ứng.

- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã sử dụng trên phạm vi toàn quốc. Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể về quản lý, sử dụng và mẫu chứng chỉ.

Bên cạnh đó, cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ hoàn thành các chương trình bồi dưỡng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 17 Nghị định 101/2017/NĐ-CP hoặc đã được bổ nhiệm vào chức vụ, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức trước ngày 30/6/2022 thì không phải tham gia các chương trình bồi dưỡng tương ứng theo quy định của Nghị định 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

### **2. Tiêu chuẩn đối với người ra nước ngoài học tập bằng nguồn NSNN**

Nội dung này được quy định tại Nghị định 86/2021/NĐ-CP quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Theo đó, công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Không trong thời gian bị kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng và đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của chương trình học bổng;

- Được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý đi học (đối với trường hợp có cơ quan công tác);

- Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và quy định của Đảng (đối với trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên).

### **3. Sử dụng bằng của người khác bị phạt tới 20 triệu đồng**

Từ ngày 12/12, Nghị định 88/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực, quy định mức xử phạt đối với hành vi sử dụng văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp của người khác sẽ bị phạt từ 10 - 20 triệu đồng (so với trước đây phạt từ 3 - 5 triệu đồng).

Hành vi sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung bị phạt từ 10 - 20 triệu đồng; phạt 30 - 40 triệu đồng về hành vi gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự...

#### **4. Viên chức nhiều ngành được bỏ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học**

Cụ thể, 3 Thông tư 12/2022/TT-BTNMT, Thông tư 07/2022/TT-BVHTTDL và Thông tư 14/2022/TT-BKHCN có hiệu lực trong tháng 12/2022, quy định về việc bỏ yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học với nhiều chức danh như:

- Viên chức ngành tài nguyên và môi trường gồm: Địa chính viên, Điều tra viên tài nguyên môi trường, Dự báo viên khí tượng thủy văn, Kiểm soát viên khí tượng thủy văn, Quan trắc viên tài nguyên môi và Đo đạc bản đồ viên.

- Viên chức chuyên ngành thể dục thể thao là Huấn luyện viên và Hướng dẫn viên. Viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ là Nghiên cứu viên, Trợ lý nghiên cứu, Kỹ sư và kỹ thuật viên.

#### **5. Tháng cuối sử dụng Sổ hộ khẩu giấy**

Luật Cư trú năm 2020 quy định, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022. Từ ngày 01/01/2023, cuốn sổ này sẽ chính thức bị khai tử, người dân có thể bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hoặc lưu giữ như một vật kỷ niệm.

Sổ hộ khẩu được cấp cho hộ gia đình hoặc cá nhân sau khi đã đăng ký thường trú và có giá trị xác định nơi thường trú.

Khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính thì xuất trình sổ này hoặc thực hiện các giao dịch dân sự như chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thủ tục đăng ký kết hôn, khai sinh...

Tương tự, sau ngày 31/12/2022, mức thuế bảo vệ môi trường sẽ được thực hiện theo biểu thuế tại Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14, cao gấp nhiều lần hiện nay.

#### **6. 11 thông tin cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia**

Theo Quyết định 31/2021/QĐ-TTg về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia (có hiệu lực từ ngày 09/12/2021), các thông tin cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gồm có:

- Thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quyết định công bố thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thông tin hướng dẫn, hỏi đáp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan.

- Thông tin, thông báo về tiếp nhận, trả kết quả, hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, về tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Thông tin tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

- Thông tin về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khảo sát sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Thông tin báo cáo, số liệu, thống kê liên quan đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công khác.

- Thông tin địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử hướng dẫn của các cơ quan, cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; thông tin chủ quản, quản lý, duy trì hoạt động Cổng Dịch vụ công; thông tin đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ.

- Thông tin về nghĩa vụ tài chính và thanh toán nghĩa vụ tài chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thông tin về dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Thông tin về điều khoản sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Các thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## **7. Hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ điện thoại thông minh**

Theo Thông tư 14/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 thì các hộ nghèo và cận nghèo đủ điều kiện sẽ nhận 500.000 đồng hoặc được trang bị điện thoại thông minh, nhằm phổ cập smartphone ở Việt Nam.

Điều kiện nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh gồm: hộ gia đình chưa được hỗ trợ máy tính bảng từ Chương trình hoặc thiết bị học tập trực tuyến thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách nhận hỗ trợ.

Theo đó, các hộ gia đình được hỗ trợ theo 1 trong 2 hình thức sau: hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh kết hợp với hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất cho hộ gia đình hoặc hỗ trợ bằng tiền với mức hỗ trợ là 500.000 đồng/hộ (nếu hộ gia đình thuộc danh sách được hỗ trợ đã tự mua điện thoại thông minh kể từ ngày 12/12/2022)...

Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT có hiệu lực từ ngày 12/12/2022.

